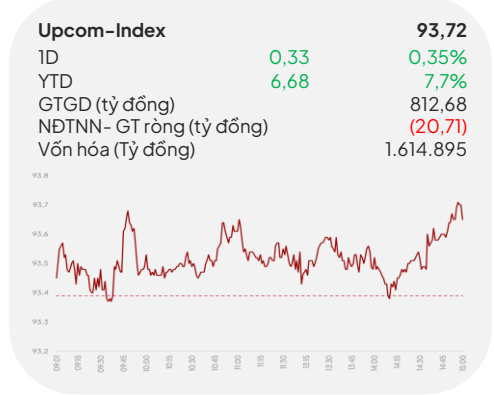
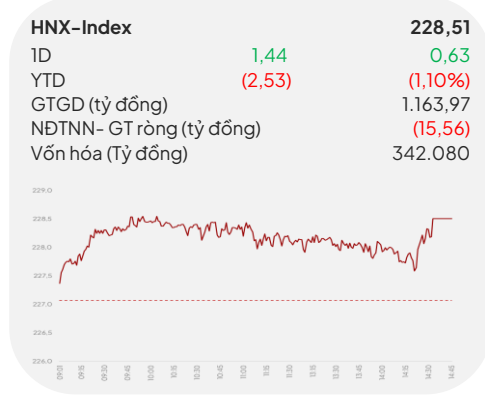
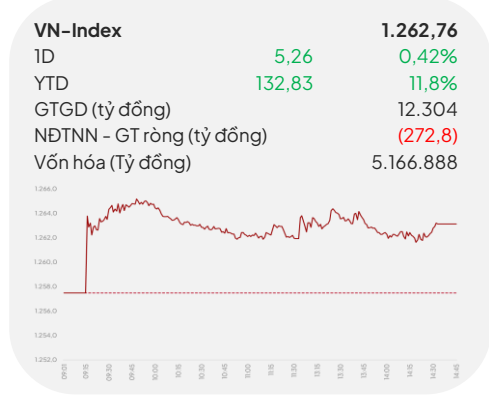


LẤY LẠI NỀN GIÁ 1.260



9	263	74	135	9
---	-----	----	-----	---

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,26 điểm (+0,42%) lên mức 1.262,76 điểm; HNX-Index tăng 1,44 điểm (+0,63%) lên mức 228,51 điểm; Upcom tăng 0,26 điểm (+0,28%) lên mức 93,72 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 494,70 triệu cổ phiếu, tương đương 12.306 tỷ VND, giảm 13,05% so với phiên hôm trước và tăng 15,32% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại bán ròng gần 273 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VCB, FPT, VTP... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, HDG, CTG...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch tích cực khi lấy lại được mốc 1.260 điểm dù thanh khoản vẫn ở mức thấp. Với lợi thế nghiêng về bên mua nhưng áp lực chốt lời gia tăng khiến chỉ số có lúc suy yếu về gần mốc tham chiếu và đóng cửa trong sắc xanh cùng tâm lý phân vân của nhà đầu tư. Thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn trước mùa báo cáo cuối năm nên khả năng thị trường sẽ tiếp tục biến động hẹp với thanh khoản thấp trong những phiên tới. NĐT có thể tận dụng nhịp rung lắc để giải ngân từng phần đối với các mã thể hiện được động lực tăng ổn định.

Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đang tích cực lấy lại mốc MA 10 ngày. Các chỉ báo khác cũng đang cho tín hiệu tích cực trở lại

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	54,96	27.000	1,12
HDG	35,07	30.800	1,99
CTG	29,41	36.250	0,28
NVL	29,00	10.500	3,96
BMP	21,91	133.700	6,96

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VCB	98,41	92.400	-0,11
FPT	67,69	149.800	0,20
VTP	48,00	140.000	-1,41
VRE	42,11	17.050	0,00
BID	41,56	38.600	0,56

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đingang
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đingang
RSI 14	54,37	Mua
MFI	46,16	Quan sát
MA10	1.263,73	Quan sát
MA20	1.258,35	Mua
MA50	1.254,21	Mua
MA100	1.258,79	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

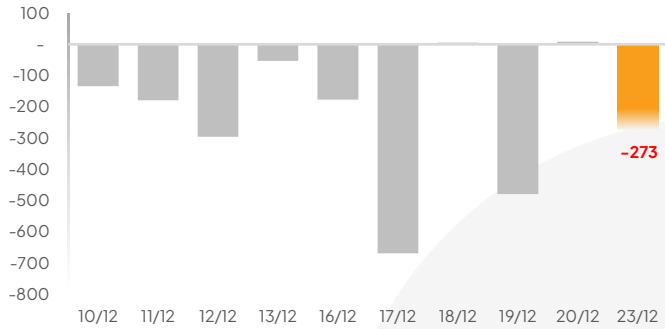
VN-Index tăng 5,26 điểm (+0,42%) lên mức 1.262,76 điểm; HNX-Index tăng 1,44 điểm (+0,63%) lên mức 228,51 điểm; Upcom tăng 0,26 điểm (+0,28%) lên mức 93,72 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 568,92 triệu cổ phiếu, tương đương 13.534 tỷ VND, giảm 27,01% so với phiên hôm trước và tăng 0,49% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, STB (+1,92%); HPG (+1,12%); EIB (+2,63%) là những mã có tác động tích cực nhất.

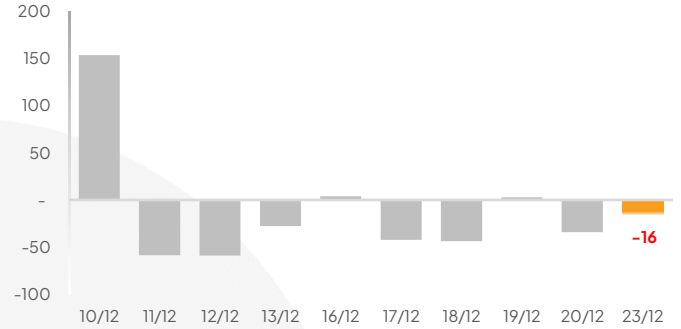
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

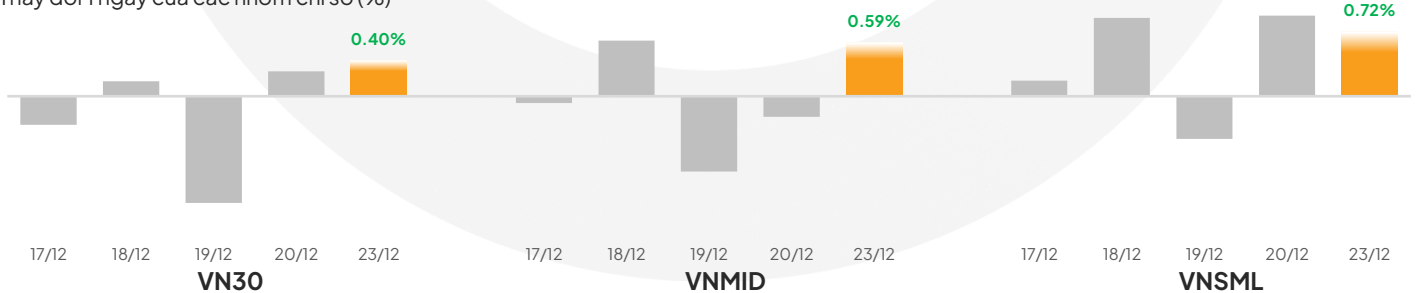


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 273 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực bán ròng tiếp tục tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu BID, theo sau là các cổ phiếu VCB, FPT, VTP, VRE, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, HDG, CTG, NVL, BMP, ...

Đà tăng điểm được duy trì đưa thị trường mở đầu tuần mới với đà tích cực đưa chỉ số VN-Index kết phiên ở mức 1.962.76 điểm. Lực cầu xuất hiện từ đầu phiên đưa chỉ số tăng mạnh với ghi nhận có thời điểm tăng 7,7 điểm. Tuy vậy, dòng tiền vẫn ưu tiên đứng ngoài dẫn đến lực tăng sớm bị chững lại và di chuyển gần mốc 1.265 điểm cho đến hết phiên. Việc khối ngoại tiếp tục hoạt động bán ròng tạo áp lực lên lực cầu, điểm sáng là phe nắm giữ cổ phiếu không đẩy mạnh hoạt động chốt lời, tạo điều kiện cho thị trường kết phiên tang 5,26 điểm dù thanh khoản ở mức rất thấp. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index thành công chinh phục mốc MA 200 ngày và mốc 1.260 điểm kết phiên hôm nay. Chỉ báo MACD bắt đầu phát tín hiệu giảm giá trong khi mức thanh khoản trung bình MA20 ngày càng suy giảm. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ di chuyển trong vùng 1.250 - 1.265 điểm trước khi xác định xu hướng ngắn hạn. Nhà Đầu tư ưu tiên quan sát trong phiên tới, chỉ giải ngân vào những cổ phiếu kỳ vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối năm 2024 hoặc đầu năm 2025 khi chỉ số VN-Index bảo toàn mốc 1.260 điểm.

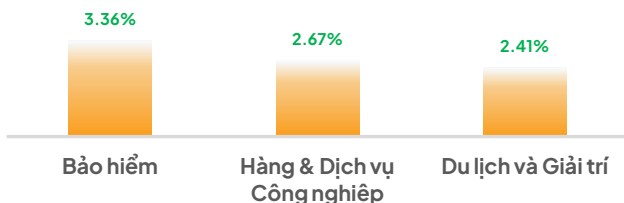
Phiên tăng điểm đối với các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



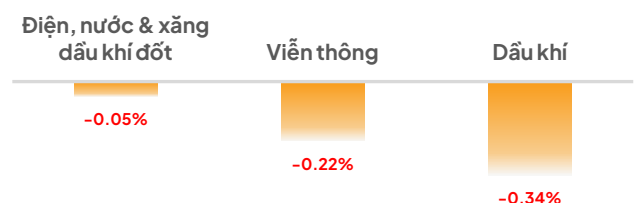
Ngành Bảo hiểm tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Dầu khí giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Bảo hiểm sau phiên cuối tuần giảm mạnh quay lại là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu BVH (+0,34 điểm). Theo sau là Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Du lịch và Giải trí lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu HVN (+0,62 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, Ngành Dầu khí là ngành ít tích cực nhất trong phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu PLX (-0,08 điểm). Theo sau là Ngành Viễn thông nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Điện, nước & xăng dầu khí đốt lọt top do chịu áp lực từ cổ phiếu POW (-0,06 điểm).

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Hơn 50% người dân Hàn Quốc sẽ giảm chi tiêu tiêu dùng vào năm 2025

Theo khảo sát của Hiệp hội Kinh tế Hàn Quốc vừa công bố, trong bối cảnh kinh tế trong nước đang gặp khó khăn do bất ổn chính trị vừa qua và những thách thức từ bên ngoài gia tăng, hơn 50% người dân nước này có kế hoạch giảm chi tiêu tiêu dùng vào năm 2025 nhằm giảm gánh nặng kinh tế do giá cả tiếp tục tăng cao, lo ngại mất thu nhập và thất nghiệp do suy thoái kinh tế.

Phóng viên TTXVN tại Seoul dẫn báo cáo “Khảo sát kế hoạch chi tiêu tiêu dùng quốc gia năm 2025” của Hiệp hội Kinh tế Hàn Quốc cho biết, cuộc khảo sát đã được tiến hành trên 1.000 người từ 18 tuổi trở lên trên cả nước từ ngày 13-20/11 năm nay. Có 53% số người được hỏi cho biết họ đã lên kế hoạch giảm chi tiêu tiêu dùng trong năm tới. Chi tiêu tiêu dùng hộ gia đình năm tới dự kiến sẽ giảm trung bình 1,6% so với năm nay.

Xét từng nhóm thu nhập, tiêu dùng dự kiến sẽ có sự phân cực. Mức tiêu dùng ở nhóm thu nhập từ 1 đến 3 (chiếm 60%, thuộc số người thu nhập trung bình trở xuống) dự kiến sẽ giảm trong năm tới, trong khi mức tiêu dùng ở nhóm 4 đến 5 (chiếm 40%, thuộc số người thu nhập trung bình trở lên) dự kiến sẽ tăng.

Cụ thể là, nhóm 1 - nhóm những người có thu nhập thấp nhất sẽ giảm 6,3% chi tiêu; nhóm 2 là số người có thu nhập thấp thứ 2, sẽ giảm 4% tiêu dùng, nhóm 3 có thu nhập trung bình, sẽ giảm 0,1% tiêu dùng. Trong khi đó, nhóm 4 có thu nhập trung bình cao, sẽ tăng chi tiêu 1,1% và nhóm 5, thuộc những người thu nhập cao, sẽ tăng 1,2% tiêu dùng so với năm nay.

Theo Hiệp hội Hợp tác Kinh tế Hàn Quốc, người thu nhập càng thấp thì càng nhạy cảm với tác động của lạm phát cao và suy thoái kinh tế nên sự sụt giảm chi tiêu tiêu dùng có xu hướng tăng tỷ lệ nghịch với mức thu nhập.

Xét về các mặt hàng dự kiến sẽ giảm mức tiêu dùng, phổ biến nhất là du lịch, ăn uống và lưu trú, giảm 17,6%; tiếp theo là văn hóa và giải trí, giảm 15,2% và quần áo, giày dép giảm 14,9%. Trong khi đó, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu có chi phí cố định bất kể tình hình kinh tế, chẳng hạn như thực phẩm giảm 23,1%, chi phí nhà ở giảm 18,0% và nhu yếu phẩm hàng ngày giảm 11,5%.

Cũng theo kết quả khảo sát, đa số người dân - chiếm 75,7% số người được hỏi, trả lời rằng phải sau năm 2026, mức chi tiêu tiêu dùng mới được phục hồi trở lại, trong đó có 16,0% cho rằng tình hình chỉ được tốt trở lại sau năm 2027. Trong khi đó, chỉ 24,3% trả lời rằng trong năm 2025, chi tiêu tiêu dùng của người dân Hàn Quốc sẽ tăng.

Thông tin Doanh nghiệp

ACV: Tại hội nghị tổng kết diễn ra ngày 20/12/2024, ban lãnh đạo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) công bố những con số ấn tượng về tình hình kinh doanh. Cụ thể, tổng doanh thu năm 2024 của ACV là 21.466 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch năm và tăng 8% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 11.981 tỷ đồng, vượt 28% kế hoạch năm và tăng 35% so với năm 2023. Các chỉ số tài chính được duy trì lành mạnh, đảm bảo tăng trưởng và phát triển vốn chủ sở hữu của Nhà nước tại ACV: ROA 10,98%; ROE 15,02%. Nộp ngân sách nhà nước đạt 4.489 tỷ đồng. Năm 2024, mặc dù đối mặt nhiều thách thức từ sự sụt giảm của thị trường nội địa, ACV vẫn đạt được kết quả kinh doanh tích cực nhờ sự gia tăng mạnh mẽ của khách quốc tế. Tổng lượng hành khách đạt 109 triệu lượt, trong đó lượng khách quốc tế qua các cảng hàng không đạt 41 triệu lượt, tăng 26% so với năm 2023. Đáng chú ý, khối lượng hàng hóa bưu kiện đạt 1.505 triệu tấn, tăng 19% so với năm trước và vượt 10% kế hoạch. Tại dự án nhà ga T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, tiến độ thi công đã đạt khoảng 80% khối lượng. ACV cam kết sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác công trình dịp 30/04/2025, sớm hơn 2 tháng so với kế hoạch ban đầu.

2/12 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**
Thực tế: 51,2, Kỳ trước: 50,8

Mỹ - Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 48,4, Kỳ trước: 46,5

Trung Quốc - Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 50,1, Kỳ trước: 50,3

6/12 **Cơ cấu danh mục ETF Fubon FTSE VN**

Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T11 2024
Thực tế: 4,2%, Kỳ trước: 4,1%

9/12 **Trung Quốc - Công bố CPI**
Thực tế: 0,2%, Kỳ trước: 0,3%

11/12 **Mỹ - Công bố CPI**
Thực tế: 2,7%, Kỳ trước: 2,6%

16/12 **Trung Quốc - Hợp PBC**

18/12 **Mỹ - Hợp FED**

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	MSB	Theo dõi	11,2-11,5			13.000	10.850			
2	GVR	Theo dõi	31-31,6			36.500	30.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	DGC	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			8,5%
2	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			-1,4%
3	PDR	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			4,5%
4	VHC	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			3,8%
5	CTG	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			7,9%
6	VCG	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			-1,1%
7	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			3,8%
8	VNM	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			0,0%
9	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			1,1%
10	TNG	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			5,6%
11	CTD	Nắm giữ	65,8-67,0	03/12/2024	66.500	76.000	63.100			1,5%
12	PNJ	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			4,1%
13	NTP	Nắm giữ	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400			7,3%
14	PAN	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			5,8%
15	DRC	Nắm giữ	28,1-28,7	11/12/2024	28.600	32.500	27.000			5,9%
16	BFC	Nắm giữ	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500			4,6%
17	DBC	Theo dõi	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500			7,5%
18	REE	Theo dõi	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300			3,0%
19	HAX	Theo dõi	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400			6,4%
20	IDC	Theo dõi	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100			0,0%
21	PVT	Nắm giữ	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000			0,0%
22	DHC	Nắm giữ	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500			6,1%
23	DDV	Nắm giữ	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400			3,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
3	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
4	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
5	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
6	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
7	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/10/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
8	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
9	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
10	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
11	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
12	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
13	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
14	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
15	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
16	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
17	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
18	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%
19	LPB	Chốt lời	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850	10/12/24	34.400	8,5%
20	VOS	Chốt lời	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800	10/12/24	16.300	10,1%
21	PLX	Cắt lỗ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800	13/12/24	39.400	-0,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.